

Số: 2337 /SVHTTDL-TCPC  
V/v báo cáo các nội dung giải trình tại kỳ  
họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- HĐND tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Công văn số 3538/UBND-VP ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung thảo luận và chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo các nội dung giải trình cụ thể như sau:

**1. Nội dung thứ nhất: “Về giải pháp tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích thời gian tới để đạt mục tiêu đề ra”**

Theo số liệu tổng kiểm kê di tích, tỉnh Hải Dương hiện có 3.199 di tích, trong đó có: 04 di tích quốc gia đặc biệt; 142 di tích quốc gia; 255 di tích cấp tỉnh. Với số lượng di tích trên địa bàn tỉnh rất lớn, trong đó nhiều di tích xếp hạng các cấp đang bị xuống cấp rất nghiêm trọng (do được làm bằng chất liệu gỗ, có niên đại cách đây vài trăm năm), là áp lực trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích; theo thống kê, trong giai đoạn từ 2022 - 2025 số lượng di tích đã xếp hạng cần kinh phí tu sửa cấp thiết ngay là 71 di tích.

Mặt khác, hoạt động tu bổ di tích có những nguyên tắc đặc thù cần thực hiện và tuân thủ nhằm đáp ứng được các nhu cầu: giữ lại tối đa yếu tố gốc của di tích, khôi phục những yếu tố đã bị mai một, bảo tồn kiểu dáng kiến trúc truyền thống; làm cho di tích bền vững về kết cấu để tồn tại lâu dài trước tác động của thời gian và khí hậu nhưng lại phải giữ được hồn cốt của di tích.

Căn cứ các quy định, trong những năm qua, Sở VHHTTDL đã tích tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo di tích đảm bảo đúng quy định, với số lượng lớn, bằng nguồn kinh phí của Nhà nước và nhân dân.

Giai đoạn 2017 - 2022 đã có 208 lượt di tích đã và đang được tu bổ, tôn tạo ở nhiều mức độ khác nhau. Trong đó:

+ *Nguồn ngân sách Nhà nước*: tu bổ **130** lượt di tích với tổng số kinh phí là: **141,3** tỷ đồng (giai đoạn 2020 – 2022 có **54** lượt di tích đã và đang được tu bổ với tổng kinh phí là **36,7** tỷ đồng).

(*Riêng trong năm 2022 đã và đang đầu tư hàng chục tỷ đồng để tu bổ tôn tạo nhiều di tích với quy mô lớn như: Chùa Giám, huyện Cẩm Giàng (31,2 tỷ); Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Hồng Du, huyện Ninh Giang (14,9 tỷ đồng); chùa Trăm Gian, huyện Nam Sách (29 tỷ đồng); tu bổ, tôn tạo xây mới đền thờ Mạc Thị Bưởi thuộc di tích đền Long Động (23,8 tỷ đồng)*)....

+ *Nguồn vốn xã hội hóa*: tu bổ 148 lượt di tích với tổng kinh phí hơn **320** tỷ đồng. Riêng giai đoạn từ 2020 - 2022: có **38** lượt di tích đã và đang được tu bổ hoàn toàn bằng vốn XHH với tổng số kinh phí hơn **149,8** tỷ đồng.

(Các di tích được tu bổ và tôn tạo bằng 100% vốn xã hội hóa như: đình, đền Lạc Dục: 26 tỷ đồng, đình - chùa Cao Xá (Cao An, Cẩm Giàng: 9 tỷ đồng; chùa Quý Dương: hơn 13 tỷ đồng), đình Châu Khê (31,8 tỷ đồng), chùa Châu Khê (34,9 tỷ đồng), chùa Lưu Thượng (12 tỷ đồng), đình Thuần Lương (14 tỷ đồng)....).

**Giai đoạn 2020 – 2022, tổng số vốn đầu tư cho công tác tu bổ, tôn tạo 92 di tích là 186,5 tỷ đồng chủ yếu từ nguồn xã hội hóa, ngân sách nhà nước chỉ chiếm 24%**

Trong giai đoạn 2022-2025, với mục tiêu tu bổ, tôn tạo cấp thiết 71 di tích đã xếp hạng, ngành VH-TT-DL tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh các giải pháp đó là:

**Một là:** Phấn đấu đến 2025, hoàn thành công tác tu bổ 100 di tích, ưu tiên 71 di tích xếp hạng đã xuống cấp nghiêm trọng.

**Hai là:** Sở VH-TT-DL sẽ tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề đề xuất Bộ VH-TT-DL hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích từ Chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa đối với các di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, các di tích có giá trị cao về kiến trúc nghệ thuật.

**Ba là:** Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; trong đó đề cao vai trò của Nhân dân, chính là các chủ thể di sản văn hóa trong việc huy động các nguồn lực, đặc biệt là các nguồn lực xã hội hóa cho công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

**2. Nội dung thứ hai : “về giải pháp để khắc phục tình trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở những khu vực có mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh”.**

Những năm qua, hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh quan tâm, tăng cường đầu tư bằng nhiều nguồn lực, đã dần được hoàn thiện, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả, góp phần rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Số lượng thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh hiện có:

+ Cấp tỉnh: có các thiết chế Trung tâm Văn hóa Xứ Đông, Bảo tàng, Thư viện, Nhà thi đấu TDTT, Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao (gồm các công trình: Nhà tập luyện, Sân thể thao, Trường bắn, Bể bơi), Nhà tập luyện Nhà hát Chèo, Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật (gồm các công trình: Nhà triển lãm, Nhà văn hóa, Nhà hát Nhân dân)....;

+ Cấp huyện: có 12/12 huyện, TX, TP có trung tâm văn hóa - thể thao, thư viện, sân vận động; 10 nhà tập luyện đa năng; 96 bể bơi...;

+ Cấp xã: có 235/235 trung tâm văn hóa - thể thao; 172 sân vận động; 69 nhà tập luyện đa năng, 77 bể bơi...;

+ Thôn, KDC: 1.296/1.334 thôn, KDC có nhà văn hóa; 899 thôn, KDC có sân thể thao; 34 nhà tập luyện đa năng; 1.251 điểm tập luyện TDTT, 33 bể bơi...;

Ngoài ra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh đầu tư nhiều nhà tập luyện, cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ nhiều môn thể thao góp phần đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân.

- Tuy nhiên hệ thống thiết chế văn hóa thể thao toàn tỉnh vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở những khu vực có mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh. Cụ thể:

+ Về số lượng: còn thiếu các thiết chế cần thiết ở cấp tỉnh đó là: Rạp Chiếu phim, Trung tâm Hội chợ - Triển Lãm, Nhà hát lớn, Sân vận động, Bể bơi... ; còn 63 xã chưa có sân thể thao; 38 thôn, KDC chưa có nhà văn hóa; tỷ lệ xã, thôn có bể bơi còn hạn chế.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: đối với các thiết chế mới được đầu tư xây dựng còn thiếu các phương tiện, trang thiết bị cần thiết, đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ cho các hoạt động; Các thiết chế còn lại hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp nên không phát huy được hết công năng, hạn chế trong tổ chức các hoạt động.

+ Về chất lượng hoạt động: đối với các thiết chế văn hóa cấp tỉnh và cấp huyện mặc dù còn hạn chế về về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhưng vẫn phát huy tốt công năng trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phục vụ các nhiệm vụ chính trị; đối với các thiết chế văn hóa cấp xã, thôn, KDC chủ yếu phục vụ hoạt động hội họp là chính, chưa có nhiều hoạt động phong trào, dịch vụ để phát huy công năng sử dụng...;

**Để khắc phục những hạn chế nêu trên, ngành VH-TTDL sẽ tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:**

**Một là,** tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ cơ sở đến cấp tỉnh, cụ thể là:

- Tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới công trình Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hoá thể thao của tỉnh;

- Trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cho phép xây dựng quy hoạch và bổ sung vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh để xây dựng mới Bảo tàng tỉnh, Nhà hát chèo xứ Đông tại khu vực Trung tâm Văn hóa Xứ Đông ;

- Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà văn hoá và sân thể thao thôn, khu dân cư cho các thôn, khu dân cư chưa có nhà văn hoá và sân thể thao giai đoạn 2021-2025; Tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ kinh phí sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người phụ trách thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- **Hai là,** tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao nhằm phát huy tối đa công năng và phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân:

- Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí tại hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; Hướng dẫn triển khai thực hiện Khung chương trình tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao đối với các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn phụ trách hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao đặc biệt là cấp cơ sở nhằm nâng cao năng lực để khai thác phát huy tối đa hiệu quả hoạt động tại các thiết chế.

**Ba là,** đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tích cực tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ Trung ương; tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp, huy động tối đa sự ủng hộ và tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ

tàng, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, công nghệ, nhân lực trong xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tại các thiết chế.

**3. Nội dung thứ ba: “việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và công tác phối hợp trong quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường”.**

***\* Về công tác Quản lý Nhà nước lĩnh vực karaoke, vũ trường***

Tính đến tháng 10/2022, trên địa bàn tỉnh có 276 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke. Trên địa bàn tỉnh không có hoạt động kinh doanh dịch vụ vũ trường.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ karaoke, Sở VH TTDL đã chủ động rà soát, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành định kỳ, thường xuyên và đột xuất nhằm hướng dẫn, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo đúng qui định của pháp luật, nhất là Nghị định số 54 của Chính phủ năm 2019. Đã thu hồi giấy phép và xử phạt vi phạm hành chính với 17 cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke do không đủ điều kiện về an ninh trật tự, không thực hiện biện pháp tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch bệnh COVID – 19, sử dụng trái phép chất ma túy, không đảm bảo điều kiện về phòng cháy, chữa cháy...

*Ngoài ra, trong thực tế hiện nay có tình trạng một số nhà hàng giải khát, quán bar có hình thức phục vụ khách hàng hát karaoke (không thu phí) gây tiếng ồn, ảnh hưởng đến đời sống và gây bức xúc trong nhân dân. Tuy nhiên, loại hình này không thuộc đối tượng phải thực hiện cấp phép theo quy định nên không có các điều kiện đảm bảo kèm theo. Sở VH TTDL đã phối hợp và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý và xử lý nghiêm các sai phạm trên địa bàn. Đề nghị các địa phương tiếp tục quan tâm tuyên truyền, vận động và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) góp phần đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh cho nhân dân.*

***\* Công tác phối hợp với các ngành, địa phương trong quản lý hoạt động dịch vụ karaoke***

Sở VH TTDL đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý, kinh doanh dịch vụ karaoke, cụ thể:

- Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác: kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm; phòng, chống cháy nổ;

- Phối hợp với Sở Tài chính trong hướng dẫn về phí thẩm định cấp, điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc hướng dẫn bảo đảm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý hoạt động khuyến mại, tiếp thị, kinh doanh rượu, bia và các hàng hóa, dịch vụ khác...;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác quản lý nhà nước về lao động, phòng, chống tệ nạn xã hội;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác phối hợp có lúc, có nơi chưa được đồng bộ, chặt chẽ dẫn đến một số cơ sở kinh doanh chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật dẫn đến phải xử phạt, đình chỉ và thu hồi giấy phép kinh doanh.

**\* Giải pháp trong thời gian tới:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL về hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke;

- Thực hiện ủy quyền cho UBND cấp huyện “Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke” theo Nghị định số 54 của Chính phủ từ ngày 01/2/2022.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý dứt điểm các tồn tại, vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke được phát hiện qua kiểm tra, rà soát.

Sở VH TTDL trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCPC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thành Trung**